ĐÁP ÁN ĐỊA 11 HKI 1718

**Câu 1:** *(3 điểm)*

* Vẽ biểu đồ cột: 2,0 điểm
* Vẽ các loại biểu đồ khác: không cho điểm phần vẽ
* Sai hoặc thiếu 1 trong các chi tiết: trừ 0,5 điểm (tên BĐ, số liệu, đơn vị, khoàng cách thời gian)
* Trục tung sai tỉ lệ: chỉ cho tối đa 1,0 điểm phần vẽ
* Nhận xét:
* Nhìn chung, GDP của LB Nga qua các năm (giai đoạn 1990 – 2004) giảm không liên tục
* Dẫn chứng: năm 1990 là 967,3 tỉ USD ; năm 2004 là 582,4 tỉ USD
* Năm 1990 LB nga đạt giá trị GDP cao nhất: 967,3 tỉ USD
* Năm 2000 LB Nga đạt giá trị GDP thấp nhất: 259,7 tỉ USDa y tế, c

**Câu 2:** *(2 điểm)*

**Vị trí địa lý và lãnh thổ**

- Liên bang Nga có diện tích lớn nhất thế giới (17,1 triệu km2). Lãnh thổ trải dài trên phần lớn đồng bằng Đông Âu và Bắc Á *(0.5đ)*

- Đất nước trải ra trên 11 múi giờ , giáp 14 nước. Caliningrat nằm biệt lập phía Tây. *(0.5đ)*

- Liên bang Nga có đường biển dài. Bắc giáp Bắc Băng Dương, Đông giáp Thái Bình Dương, Tây và TN giáp biển Ban tích , Biển Đen, Biển Caxpi. Những vùng biển rộng lớn này có giá trị nhiều mặt đối với sự phát triển kinh tế XH đất nước. *(1đ)*

**Câu 3***: (2 điểm)* **Nền kinh tế đang khôi phục lại vị trí cường quốc**

**a. Chiến lựơc kinh tế mới**

Từ năm 2000 , LBN bước vào thời kỳ mới:

- Đưa nền kinh tế từng bước thoát khỏi khủng hoảng.

- Xây dựng nền kinh tế thị trường.

- Mở rộng ngoại giao, coi trọng Châu Á

- Nâng cao đời sống nhân dân

- Khôi phục lại vị trí cường quốc

**b. Những thành tựu đạt được sau năm 2000**

- Sản lượng các ngành kinh tế tăng

- Dự trữ ngoại tệ lớn thứ 4 TG (năm 2005)

- Đã thanh toán xong nợ nước ngoài từ thời kỳ Xô viết

- Giá trị xuất siêu ngày càng tăng

- Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện

- Vị thế của LBN ngày càng được nâng cao

- Hiện LBN nằm trong nhóm nước có nền công nghiệp hàng đầu TG (G8)

**Câu 4: Điều kiện tự nhiên** *(3 điểm)*

**1. Địa hình :** Cao phía Đông, thấp dần vế phía Tây. Sông Ê nit xây chia LBN thành 2 phần:

***a. Phần phía Tây***

+ Đại bộ phận là đồng bằng.

+ Đồng bằng Đông Âu tương đối cao, xen lẫn đồi núi thấp, đất màu mỡ, là nơi trồng cây lương thực,thực phẩm và chăn nuôi chính của LBN.

***b. Phần phía Đông***

+ Phần lớn là núi và cao nguyên không thuận lợi cho phát triển NN nhưng có nguồn khoáng sản, lâm sản và trữ năng thủy điện lớn.

**2. Khoáng sản:** Tài nguyên khoáng sản đa dạng và phong phú: Than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên, quặng sắt…

**3. Rừng:** Diện tích rừng đứng đầu TG, chủ yếu rừng lá kim

**4. Sông hồ:**

**-** LBN có nhiều sông lớn ,có giá trị về nhiều mặt,như Ê nít xây, Ôbi, Lêna.Vonga là sông lớn nhất trên đồng bằng Đông Âu và là một trong những biểu tượng của nước Nga.

- LBN có nhiều hồ, BaiCan là hồ nước ngọt sâu nhất TG

**5. Khí hậu**

**-** Hơn 80% lãnh thổ LBN có khí hậu ôn đới .Phần phía Tây khí hậu ôn hòa hơn phía Đông. Phần phía Bắc khí hậu cận cực giá lạnh, chỉ 4% ở phía Nam có khí hậu cận nhiệt

- Nhìn chung, điều kiện tự nhiên của LBN có nhiều thuận lợi đối với phát triển kinh tế, nhưng cũng không ít khó khăn:

+ Địa hình núi và cao nguyên chiếm diện tích lớn

+ Nhiều vùng rộng lớn có khí hậu băng giá hoặc khô hạn

+ Tài nguyên phong phú nhưng phân bố chủ yếu ở vùng núi hoặng vùng lạnh giá